

TÌM HIỂU QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA MÔ HÌNH KINH TẾ Ở TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM TỪ THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẾN NAY

TS. Nguyễn Hồng Hải - Nguyễn Đức Thủy

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh

Email: hainh@hufit.edu.vn.

Tóm tắt: Nền kinh tế thị trường (KTTT) có nhiều mô hình khác nhau, nhưng ở Trung Quốc và Việt Nam lại có nét tương đồng. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xác định với mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa (XHCN) đặc sắc Trung Quốc thời đại mới; Đảng Cộng sản Việt Nam xác định mô hình KTTT định hướng XHCN. Qua việc tìm hiểu, nghiên cứu để từ đó thấy được khái quát những thành tựu nổi bật về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam từ thời kỳ đổi mới là việc cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Kinh tế thị trường, xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế.

Nhận bài: 05/12/2025; Biên tập: 06/12/2025; Phản biện: 12/12/2025; Duyệt đăng: 19/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử phát triển kinh tế thế giới, kinh tế thị trường đã tồn tại và vận hành dưới nhiều mô hình khác nhau, phản ánh trình độ phát triển, điều kiện lịch sử và lựa chọn chính trị của mỗi quốc gia. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, việc tiếp cận và vận dụng kinh tế thị trường luôn là vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Trung Quốc và Việt Nam là hai quốc gia tiêu biểu đã tiến hành cải cách, đổi mới trên nền tảng kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, đồng thời chủ động tiếp thu các yếu tố tích cực của KTTT nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Từ cuối thập niên 1970 ở Trung Quốc và từ năm 1986 ở Việt Nam, quá trình cải cách, mở cửa và đổi mới đã đánh dấu bước chuyển căn bản trong tư duy lý luận và phương thức quản lý kinh tế. Trung Quốc từng bước xây dựng mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, trong khi Việt Nam xác lập mô hình KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa. Mặc dù có những khác biệt nhất định về bối cảnh lịch sử, quy mô và tốc độ phát triển, song hai mô hình này đều thể hiện sự kết hợp giữa vai trò điều tiết của Nhà nước với các quy luật của kinh tế thị trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao đời sống nhân dân.

Việc nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển mô hình kinh tế ở Trung Quốc và Việt Nam từ thời kỳ đổi mới đến nay không chỉ giúp làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của các mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa trong điều kiện mới, mà còn góp phần rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh ngày càng gay gắt, những thành tựu và thách thức của hai quốc gia này có ý nghĩa tham khảo quan trọng đối với việc tiếp tục hoàn thiện mô hình phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện và mục tiêu của Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các mô hình phát triển kinh tế thị trường tiêu biểu trong lịch sử

Dựa theo những nét khác biệt và tương đồng, người ta đã chia các mô hình KTTT đang vận hành ở các nước tư bản phát triển trên thế giới thành 3 nhóm tiêu biểu: Mô hình KTTT tự do tiêu biểu (Mỹ, Anh, Ô-x-trây-li-a...); mô hình KTTT xã hội (Đức, Thụy Điển và các nước Bắc Âu khác); mô hình KTTT nhà nước (Pháp, Nhật Bản).

Đến khoảng cuối thế kỷ XX đã xuất hiện mô hình KTTT mới: kinh tế XHCN đặc sắc Trung Quốc thời đại mới và KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam.

2.2. Khái quát sự hình thành tư duy lý luận về KTTT ở Trung Quốc và Việt Nam

2.1. Khái quát sự hình thành tư duy lý luận về KTTT ở Trung Quốc

2.1.1. Giai đoạn đầu tìm tòi để chuyển đổi thể chế kinh tế (1978 - 1991)

Trung Quốc chính thức khởi xướng cải cách mở cửa từ Hội nghị Trung ương 3 khóa XI năm 1978 của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Với phương châm “giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị”, chuyển trọng tâm công tác từ “lấy đấu tranh giai cấp làm trung tâm” sang “lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm” nhằm mục tiêu xây dựng hiện đại hóa XHCN.

Đại hội XII (năm 1982) đã đưa ra mệnh đề mới “xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc”, Hội nghị Trung ương 3 (khóa XII) quyết định cải cách thể chế kinh tế, định rõ kinh tế hàng hóa trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đã thông qua Nghị quyết về việc cải cách thể chế kinh tế: “Nhiệm vụ căn bản của cải cách là xây dựng thể chế kinh tế XHCN mang đặc sắc Trung Quốc, phải coi có lợi cho phát triển sức sản xuất xã hội hay không là tiêu chuẩn chủ yếu để kiểm nghiệm thành bại của cải cách”, [1].

Đại hội XIII (năm 1987) với việc xác định rõ mô hình quản lý kinh tế: “Nhà nước điều hành thị trường, thị trường hướng dẫn doanh nghiệp” đã đưa cuộc cải cách kinh tế tiến thêm một bước quan

trọng, đã tìm tòi, tổ chức thí điểm, từng bước tiếp nhận cơ chế thị trường, sửa chữa những khuyết điểm của thể chế kinh tế kế hoạch.

2.1.2. Giai đoạn xây dựng khung thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa (1992 - 2002)

Đại hội XIV (năm 1992) chính thức xác định một cách có hệ thống việc xây dựng thể chế KTTT XHCN là mục tiêu của cuộc cải cách thể chế kinh tế và đề ra con đường thực hiện mục tiêu này trên nguyên tắc. Đây được coi là cuộc giải phóng tư tưởng lần thứ hai, là mốc quan trọng trong tiến trình cải cách, mở cửa ở Trung Quốc. Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV (năm 1993) thông qua “Quyết định về một số vấn đề xây dựng thể chế KTTT XHCN”, trong đó chỉ rõ: lấy chế độ công hữu làm chủ thể, nhiều thành phần kinh tế khác cùng phát triển,... xây dựng chế độ phân phối thu nhập, lấy phân phối theo lao động làm chính, ưu tiên hiệu quả ...

Đại hội XV (năm 1997), Đảng xác định tiến trình lịch sử của giai đoạn đầu xây dựng CNXH ở Trung Quốc kéo dài ít nhất 100 năm. Trong suốt thời gian đó, nhiệm vụ cơ bản của CNXH là phát triển sức sản xuất. Từ đó, Đảng định ra đường lối xây dựng kinh tế làm trung tâm.

Đại hội XVI (năm 2002) đề ra phải «kiên trì lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, không ngừng giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội». Đại hội xác định: “Nhiệm vụ chủ yếu của xây dựng và cải cách kinh tế trong 20 năm đầu của thế kỷ này là hoàn thiện thể chế KTTT XHCN, thúc đẩy điều chỉnh chiến lược kết cấu kinh tế, cơ bản thực hiện công nghiệp hóa, đẩy mạnh tin học hóa, xây dựng nhanh hiện đại hóa, duy trì kinh tế quốc dân phát triển nhanh, lành mạnh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

2.1.3. Giai đoạn đẩy mạnh xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, cải cách theo chiều sâu (2003 - 2011)

Tháng 10/2003, Hội nghị Trung ương 3 khóa XVI xem xét thông qua “Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề hoàn thiện thể chế KTTT XHCN”, làm rõ nhiệm vụ và bố cục tổng thể hoàn thiện thể chế KTTT XHCN. Việc xây dựng và bước đầu hoàn thiện thể chế KTTT XHCN đã giúp cho nền kinh tế Trung Quốc thoát khỏi sự trói buộc của thể chế kinh tế kế hoạch tập trung cao độ trước kia, hình thành chế độ kinh tế cơ bản lấy công hữu làm chủ thể, nhiều thành phần kinh tế cùng phát triển, tạo nên sức sống mạnh mẽ cho nền kinh tế phát triển.

Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2007) nêu chủ trương từ “tam vị nhất thể” - bao gồm kinh tế, chính trị và văn hoá sang “tứ vị nhất thể” - bao gồm kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội. Năm 2008, Quốc vụ viện Trung Quốc đã phê chuẩn “Cương yếu quy hoạch Khu kinh tế Vịnh Bắc Bộ”, thể hiện quyết tâm của Trung Quốc trong xây dựng

cực tăng trưởng mới - cực tăng trưởng kết nối giữa Trung Quốc và ASEAN.

2.1.4. Giai đoạn cải cách toàn diện và sâu rộng (từ năm 2012 đến nay)

Từ Đại hội XVIII (năm 2012) của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đặc biệt là Hội nghị Trung ương 3 khóa XVIII (tháng 11/2013) đã nhấn mạnh: “Cải cách doanh nghiệp nhà nước là một trong những trọng điểm của cải cách thể chế kinh tế; Xác định chế độ sở hữu hỗn hợp là hình thức thực hiện quan trọng của chế độ kinh tế cơ bản; Xác định lại tư duy cải cách quản lý tài sản nhà nước; Thay đổi nhận thức và địa vị vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế quốc dân, đặt ra những yêu cầu mới và phương hướng cải cách cụ thể với doanh nghiệp nhà nước”, [10, tr.37]. Hội nghị này cũng nhấn mạnh vai trò của kinh tế tư nhân trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân: “kinh tế công hữu và kinh tế phi công hữu đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường XHCN, đều là cơ sở quan trọng cho việc phát triển kinh tế xã hội”, [10, tr. 102].

Đại hội XIX (năm 2017) tiếp tục đẩy nhanh hoàn thiện thể chế KTTT XHCN; Thúc đẩy hình thành cục diện mới mở cửa toàn diện. Tư tưởng Tập Cận Bình về CNXH đặc sắc Trung Quốc thời đại mới đã được khẳng định, đưa vào Điều lệ Đảng, trở thành tư tưởng chỉ đạo đối với Đảng và Nhà nước Trung Quốc sau khi Hiến pháp được bổ sung, sửa đổi năm 2018.

2.2. Khái quát sự hình thành tư duy lý luận về kinh tế thị trường ở Việt Nam

2.2.1. Thời kỳ trước đổi mới

Thực hiện cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hoá tập trung. Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới. Các doanh nghiệp hoạt động trên cơ sở các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các chỉ tiêu pháp lệnh được giao; các cơ quan hành chính can thiệp quá sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp không có quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, cũng không bị ràng buộc trách nhiệm đối với kết quả sản xuất, kinh doanh.

2.2.2. Thời kỳ sau đổi mới

- Từ Đại hội VI đến Đại hội VIII

Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, Đại hội đã khẳng định: “Việc bố trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp từ nhiều năm nay không tạo được động lực phát triển, làm suy yếu kinh tế XHCN, hạn chế việc sử dụng, và cải tạo các thành phần kinh tế khác, kìm hãm sản xuất, làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả, gây rối loạn trong phân phối lưu thông, và để ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội”, [3].

Đại hội VII (6-1991), Văn kiện đã nêu rõ cơ chế vận hành nền kinh tế là cơ chế thị trường có sự

quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác. Trong cơ chế đó, các đơn vị kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế có quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh; hợp tác, liên doanh tự nguyện, bình đẳng, cạnh tranh hợp pháp. Đây là lần đầu tiên Đảng đề cập đến cơ chế thị trường với tư cách là cơ chế vận hành nền kinh tế.

Đại hội VIII (6-1996), trên cơ sở tổng kết 10 năm đổi mới (1986 - 1996), Đảng ta đưa ra quan niệm mới, rất quan trọng về kinh tế hàng hóa và CNXH: “Sản xuất hàng hóa không đối lập với CNXH, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng CNXH và cả khi CNXH đã được xây dựng” [4].

- Từ Đại hội IX đến Đại hội XIII

Đại hội IX (4/2001), khái niệm KTTT định hướng XHCN mới được chính thức sử dụng, Đại hội IX đã khái quát mô hình nền kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH: “Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN, đó chính là nền KTTT định hướng XHCN” [5].

Đại hội X khẳng định hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế có vai trò khác nhau: “Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền KTTT định hướng XHCN ... Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế” [6].

Đại hội XI trên cơ sở phát triển lý luận và tổng kết thực tiễn, nhấn mạnh: “tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN là tiền đề quan trọng thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, là một trong ba đột phá chiến lược trong 10 năm tới” [7].

Đại hội XII của Đảng có sự phát triển mới bằng việc đưa ra quan niệm: “Nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của KTTT; đồng thời bảo đảm định hướng XHCN phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [8].

Đại hội XIII của Đảng vẫn khẳng định: “KTTT định hướng XHCN là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo” [9].

2.3. Khái quát những thành tựu nổi bật về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam từ năm 1986 đến nay

Năm 1995: Gia nhập ASEAN đánh dấu một bước ngoặt lớn trong tiến trình hội nhập. Dù tham gia muộn so với các nước ASEAN khác, nhưng Việt Nam đã nỗ lực không ngừng trên mọi lĩnh vực từ kinh tế đến ngoại giao, góp phần nâng cao vị thế trong ASEAN và khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Năm 1996: Tham gia Khu vực thương mại Tự do ASEAN (AFTA), đây là những bước đi đầu tiên Việt Nam thực hiện chiến lược đối ngoại trên cơ sở đa phương hóa và đa dạng hóa các mối quan hệ với đối tác, trong đó lấy hợp tác kinh tế là nền tảng quan trọng - một trong 3 trụ cột trong hợp tác ASEAN.

Năm 1996: Tham gia sáng lập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Á-Âu (ASEM), trong bối cảnh hệ thống thương mại đa phương, đứng trước nhiều thách thức, ASEM là một trong những diễn đàn thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác đa phương và trật tự quốc tế dựa trên luật lệ với vai trò trung tâm của Liên Hợp Quốc.

Năm 1998: Tham gia Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC), khẳng định quyết tâm triển khai đường lối đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ và hội nhập kinh tế quốc tế mà Đại hội lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra, thể hiện sinh động hình ảnh một Việt Nam đổi mới, mở cửa, hội nhập quốc tế và đóng góp tích cực vào xu thế hòa bình, hợp tác trong khu vực.

Năm 2007: Chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) - đánh dấu sự hội nhập toàn diện và đầy đủ của Việt Nam vào nền kinh tế toàn cầu.

Ngày 01/12/2015, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đã chính thức kết thúc đàm phán và đến ngày 01/02/2016, văn bản hiệp định được công bố. Ngày 26/06/2018, một bước đi mới của EVFTA được thống nhất. Theo đó, EVFTA được tách làm hai Hiệp định, một là Hiệp định Thương mại (EVFTA), và một là Hiệp định Bảo hộ Đầu tư (EVIPA); đồng thời chính thức kết thúc quá trình rà soát pháp lý đối với Hiệp định EVFTA. Tháng 08/2018, quá trình rà soát pháp lý đối với EVIPA cũng được hoàn tất. Hai Hiệp định được ký kết ngày 30/06/2019. EVFTA và EVIPA được phê chuẩn bởi Nghị viện châu Âu vào ngày 12/2/2020, và được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn vào ngày 8/6/2020. Ngày 30/3/2020, Hội đồng châu Âu cũng đã thông qua EVFTA. Đối với EVFTA, do đã hoàn tất thủ tục phê chuẩn, Hiệp định này đã chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020. Đối với EVIPA, về phía EU, Hiệp định sẽ còn phải được sự phê chuẩn tiếp bởi Nghị viện của tất cả 27 nước thành viên EU mới có hiệu lực. Như vậy Việt Nam đã tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, cam kết tiêu chuẩn cao (IPR, ESG), nâng cao vị thế.

Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về “hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW”, một trong những phương hướng của Nghị quyết số 59 lần này là phần đầu đưa hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột của hội nhập quốc tế, đặc biệt trong quan hệ với các đối tác quan trọng. Nghị quyết có ý nghĩa chiến lược đã định hướng hội nhập sâu rộng, đồng bộ, và tiên phong trong tình hình mới- kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Hội nhập quốc tế đã đưa Việt Nam trở thành một trong 32 nền kinh tế lớn nhất thế giới, có quy mô kinh tế tăng gấp gần 100 lần so với năm 1986, thu nhập bình quân đầu người tăng từ dưới 100 USD lên gần 5.000 USD; có quan hệ kinh tế thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, chiếm gần 90% GDP của thế giới và mạng lưới của 20 hiệp định thương mại tự do (FTA) (trong đó có 17 hiệp định đang có hiệu lực); là một trong 20 nước có quy mô thương mại hàng đầu thế giới, top 20 nền kinh tế hàng đầu thế giới về thu hút đầu tư nước ngoài; top 10 quốc gia hàng đầu thế giới có lượng kiều hối lớn, [11].

3. Kết luận

Việc nghiên cứu KTTT XHCN ở Trung Quốc và Việt Nam, thấy rõ vấn đề được xây dựng trên cơ sở khoa học, tôn trọng thực tiễn, tổng kết thực tiễn nâng lên thành lý luận rồi quay trở lại chỉ đạo thực tiễn là những bước đi tôn trọng quy luật. Với Việt Nam, sự lựa chọn mô hình kinh tế tổng quát KTTT định hướng XHCN là một mô hình hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử và thời gian phát triển mới gần bốn thập kỷ. Trên cơ sở thực tiễn được xem xét về nhiều mặt, đặc biệt là những thành tựu

nổi bật về hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng - đã khẳng định mô hình kinh tế mà Đảng ta lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Thế Anh (chủ biên, 2018). *Cải cách doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc và gợi mở đối với Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội, tr.109.
- [2]. TS. Nguyễn Xuân Cường (2018). *Trung Quốc: Nhìn lại quá trình 40 năm cải cách, mở cửa*. Tạp chí Tổ chức Nhà nước và lao động.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.47, tr.395-396.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, tr.72.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 2001, tr.86-87.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, tr.83.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, tr.34.
- [8]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, tr.102.
- [9]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, tr.54.
- [10]. TS. Hà Thị Hồng Vân (2020). *Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc*. Nxb. Khoa học xã hội, tr.37, 102.

Exploring the formation and development of economic models in China and Vietnam from the renovation period to the present

Dr. Nguyen Hong Hai - Nguyen De Thuy

Ho Chi Minh City University of Foreign Languages and Information Technology

Email: hainh@hufilit.edu.vn.

Abstract: The market economy exists in various forms, yet China and Vietnam share notable similarities in their models. The Communist Party of China defined the socialist economic model with Chinese characteristics for the new era, while the Communist Party of Vietnam established the socialist-oriented market economy as its framework. Studying and understanding these models helps outline Vietnam's major achievements in international economic integration since the renovation period is an urgent and necessary task at present.

Keywords: Market economy, socialism, international economic integration.